

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP



QUY TRÌNH
THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ - ĐUN

MÃ SỐ: QT.02/QLĐT
Ban hành lần 3

Bắc Giang, năm 2025



	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.02/QLĐT
	THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ - ĐUN	Lần ban hành: 03 Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 1/25

BẢNG THEO DÕI NHỮNG THAY ĐỔI

Stt	Lần sửa đổi	Trang	Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Dương Thế Ánh	Chu Đức Quyết	Cao Thị Mai Phương
Chữ ký			
Chức danh	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Phó Hiệu trưởng



	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.02/QLĐT
	THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ - ĐUN	Lần ban hành: 03 Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 2/25

I. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ỨNG DỤNG

1. Mục đích

- Thống nhất cách thức thi kết thúc môn học, mô-đun: Lập kế hoạch thi, lựa chọn đề thi, in/sao đề thi, tổ chức coi thi, chấm thi và báo cáo kết quả thi.
- Tổ chức phúc khảo bài thi của HSSV khi có yêu cầu.
- Xác định trách nhiệm các bộ phận, đơn vị liên quan. Đảm bảo được tính chính xác về mặt chuyên môn của đề và tính bảo mật, khách quan.

2. Phạm vi ứng dụng: Quy trình này áp dụng cho việc thi kết thúc môn học, mô-đun đối với bậc đào tạo trung cấp, Cao đẳng tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT TRONG QUY TRÌNH

1. Định nghĩa

Đề thi kết thúc môn học, mô-đun: Là tổng hợp các câu hỏi lý thuyết và bài tập (hoặc thực hành) do giáo viên bộ môn hoặc tập hợp giáo viên xây dựng có kết cấu, hình thức theo quy định và có giá trị sử dụng để thi kết thúc môn học, mô-đun.

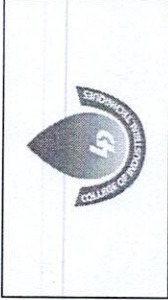
2. Từ viết tắt trong quy trình

CM	: Chuyên môn
CBCT1,2	Cán bộ chấm thi 1,2
MH/MĐ	: Môn học/Mô-đun
QLĐT-NCKH & ĐBCL	: Quản lý đào tạo – Nghiên cứu khoa học và Đảm bảo chất lượng
HSSV	: Học sinh sinh viên
CDKTCN	: Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp

3. Các tài liệu tham khảo

- Căn cứ thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

- Căn cứ Quyết định số: 1659/QĐ-CDKTCN ngày 15 tháng 08 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tín chỉ;

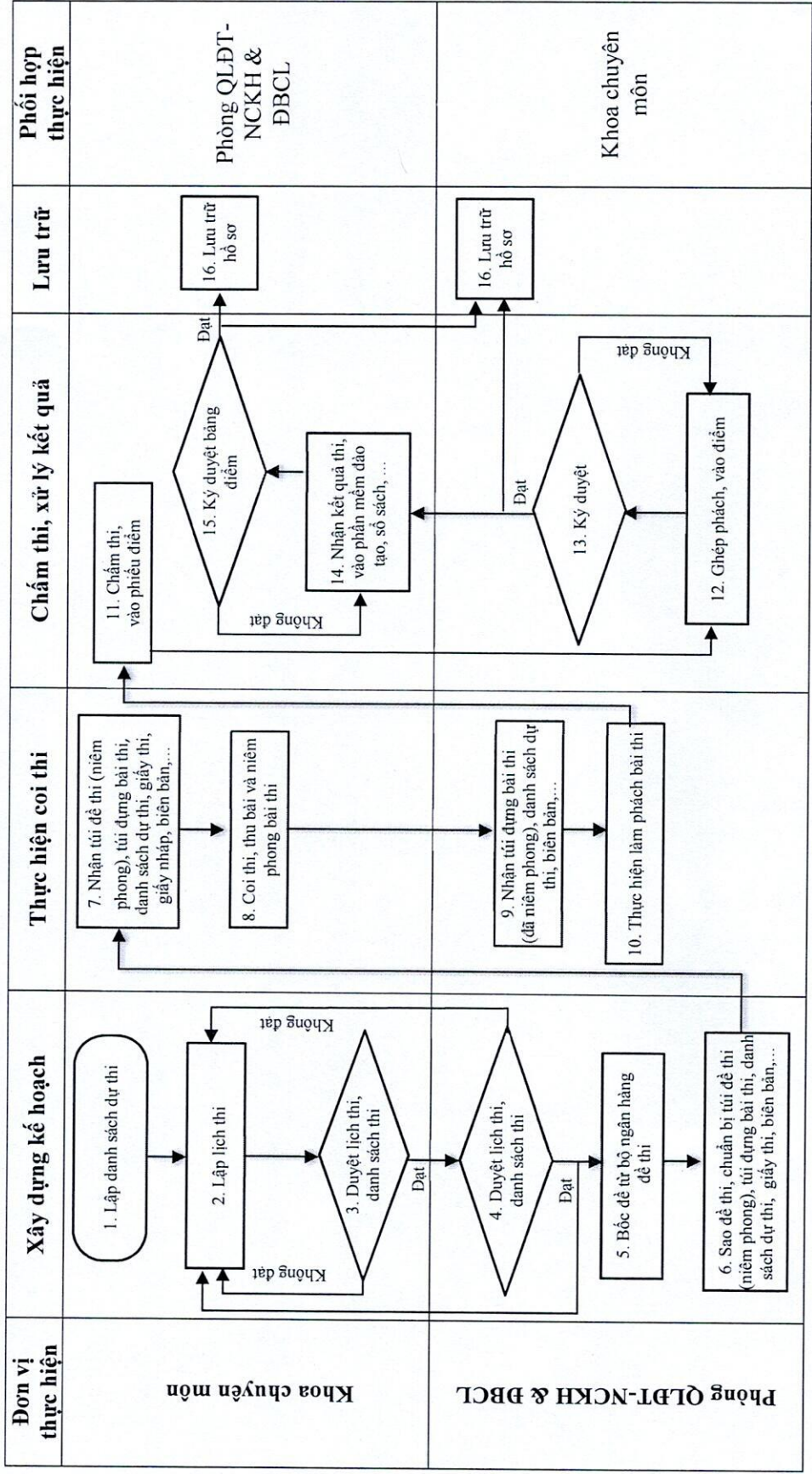


QUY TRÌNH
KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN
HỌC, MÔ-ĐUN

Mã hiệu: QT.02/QLĐT
Lần ban hành: 03
Ngày ban hành:/....../2025
Trang: 3/25

III. LƯU ĐỒ:

1. Thi Tự luận, Tự luận + Trắc nghiệm, Tự luận + Trắc nghiệm + Vấn đáp, Trắc nghiệm giấy





QUY TRÌNH

KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN

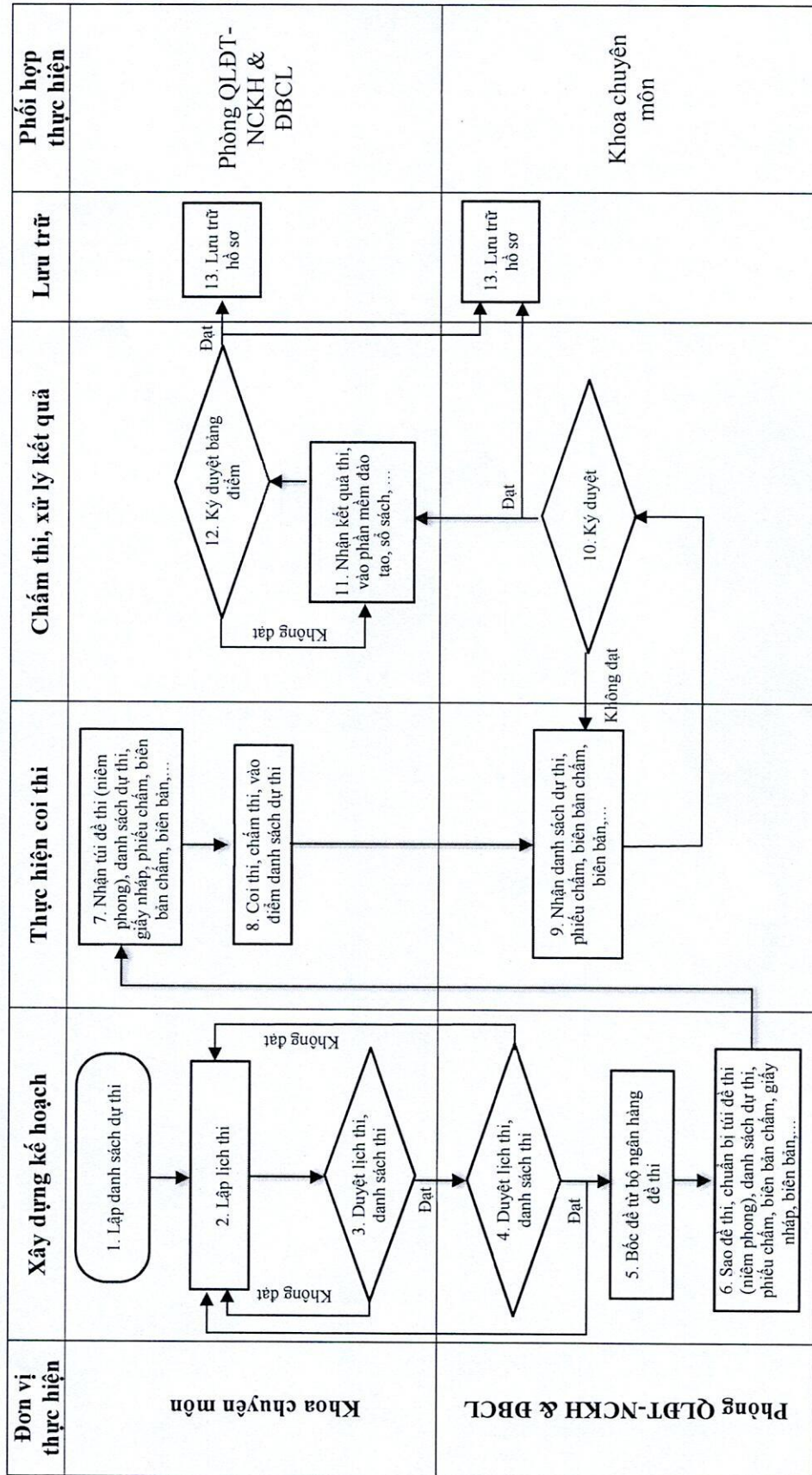
Mã hiệu: QT.02/QLĐT

Lần ban hành: 03

Ngày ban hành:/....../2025

Trang: 4/25

2. Thi Thực hành, Vấn đáp, Trắc nghiệm máy



	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/..../2025 Trang: 5/25

V. ĐẶC TẢ

1. Thi Tự luận, Tự luận + Trắc nghiệm, Trắc nghiệm giấy, Tự luận + Trắc nghiệm + Vấn đáp

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
1	Lập danh sách dự thi	Giảng viên bộ môn giảng dạy theo thời khóa biểu đảm bảo môn học, mô-đun hoàn thành đúng theo tiến độ đào tạo. + <i>Lập danh sách dự thi theo mẫu BM.01a- QT.02/QLĐT đối với môn thi tự luận hoặc tự luận + trắc nghiệm;</i> + <i>Lập danh sách dự thi theo mẫu BM.01b- QT.02/QLĐT đối với môn thi trắc nghiệm giấy.</i> + <i>Lập danh sách dự thi theo mẫu BM.01c- QT.02/QLĐT đối với môn thi tự luận + Trắc nghiệm + Vấn đáp.</i>	Giảng viên trực tiếp giảng dạy môn học, mô-đun	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.01a- QT.02/QLĐT BM.01b- QT.02/QLĐT BM.01c- QT.02/QLĐT	Ngay sau khi kết thúc môn học, mô-đun
2	Lập lịch thi	Thư ký khoa hoặc Tổ trưởng dựa vào kế hoạch lập lịch thi cho những MH/MĐ đã kết thúc chương trình theo biểu mẫu BM.02- QT.02/QLĐT .	Thư ký/Tổ trưởng thuộc khoa chuyên môn	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.02- QT.02/QLĐT	Trước kỳ thi ít nhất 02 tuần
3	Duyệt lịch thi, danh sách dự thi	Lãnh đạo Khoa chuyên môn kiểm tra và ký duyệt lịch thi, danh sách dự thi theo kế hoạch đã ban hành.	Lãnh đạo Khoa chuyên môn	Giảng viên, Tổ trưởng hoặc Thư ký khoa	BM.01a- QT.02/QLĐT BM.01b- QT.02/QLĐT BM.01c- QT.02/QLĐT	Trước kỳ thi ít nhất 02 tuần

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 6/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
		+ Theo biểu mẫu BM.01a-QT.02/QLĐT hoặc BM.01b-QT.02/QLĐT hoặc BM.01c-QT.02/QLĐT đối với danh sách dự thi; + Theo biểu mẫu BM.02-QT.02/QLĐT đối với lịch thi.			BM.02-QT.02/QLĐT	
4	Duyệt lịch thi, danh sách dự thi	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL kiểm tra lịch thi, danh sách dự thi theo kế hoạch đã ban hành. Ký xác nhận vào lịch thi sau đó chuyển cho lãnh đạo Phòng ký duyệt lịch thi; + Theo biểu mẫu BM.01a-QT.02/QLĐT hoặc BM.01b-QT.02/QLĐT hoặc BM.01c-QT.02/QLĐT đối với danh sách dự thi; + Theo biểu mẫu BM.02-QT.02/QLĐT đối với lịch thi.	- Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL - Lãnh đạo phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL		BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.01c-QT.02/QLĐT BM.02-QT.02/QLĐT	Ngay sau khi nhận được Lịch thi, và danh sách dự thi của các đơn vị gửi
5	Bốc đề từ bộ ngân hàng đề thi	Bốc ngẫu nhiên 02 đề từ ngân hàng đề thi, ghi thông tin vào phiếu bốc đề theo biểu mẫu BM.03-QT.02/QLĐT	Lãnh đạo Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.03-QT.02/QLĐT	Hoàn thành chậm nhất trước ngày thi 02 ngày

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 7/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
6	Sao đề thi chuẩn bị túi đựng đề thi, đáp án (niêm phong), túi đựng danh sách dự thi, phiếu chấm, biên bản chấm, giấy nháp, biên bản,....	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL sao đề từ mã đề đã bốc theo số lượng yêu cầu và niêm phong túi đựng đề thi, đáp án; chuẩn bị túi đựng danh sách dự thi theo mẫu BM.01a-QT.02/QLĐT hoặc BM.01b-QT.02/QLĐT hoặc BM.01c-QT.02/QLĐT, giấy nháp theo mẫu: BM.11-QT.02/QLĐT; phiếu chấm theo mẫu: BM.05a-QT.02/QLĐT; hoặc BM.05b-QT.02/QLĐT; hoặc BM.05c-QT.02/QLĐT; biên bản chấm theo mẫu: BM.08-QT.02/QLĐT; biên bản mở đề, niêm phong bài thi theo mẫu: BM.09-QT.02/QLĐT;....	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL		BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.01c-QT.02/QLĐT BM.11-QT.02/QLĐT BM.05a-QT.02/QLĐT BM.05b-QT.02/QLĐT BM.05c-QT.02/QLĐT BM.08-QT.02/QLĐT BM.09-QT.02/QLĐT	Thực hiện ngay sau khi bốc đề
7	Nhận túi đề thi (niêm phong), túi đựng danh sách dự thi, sách dự thi, phiếu chấm, biên bản chấm,	Cán bộ coi thi 1 nhận túi đề thi (niêm phong), túi đựng bài thi, danh sách dự thi theo mẫu: BM.01a-QT.02/QLĐT hoặc BM.01b-QT.02/QLĐT hoặc BM.01c-QT.02/QLĐT; giấy thi, giấy nháp theo mẫu biểu: MB.11-QT.02/QLĐT; biên bản mở túi đựng đề	Cán bộ coi thi 1	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.01c-QT.02/QLĐT MB.04-QT.02/QLĐT MB.09-QT.02/QLĐT MB.10-QT.02/QLĐT MB.11-QT.02/QLĐT	Trước 15' đối với môn thi tại Cơ sở 1 Trước 01 ngày thi đối với môn thi ở cơ sở 2 và các Trung tâm liên kết

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03 Ngày ban hành:/..../2025 Trang: 8/25
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
	giấy nháp, biên bản,....	thi, biên bản niêm phong túi đựng bài thi: BM.09-QT.02/QLĐT ; biên bản xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi theo mẫu biểu: MB.10-QT.02/QLĐT ; từ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL, Ký xác nhận vào sổ giao nhận túi đựng đề thi theo biểu mẫu MB.04-QT.02/QLĐT .				
8	Coi thi, thu bài và niêm phong bài thi	- Gọi thí sinh vào phòng thi theo danh sách dự thi, kiểm tra thẻ, hướng dẫn vị trí ngồi theo quy định; - Phát giấy thi, giấy nháp; - Mở túi đựng đề thi có sự chứng kiến của thí sinh; - Phát đề thi theo quy định 2 thí sinh ngồi cạnh nhau không trùng đề; - Xử lý vi phạm quy chế thi (nếu có); - Thu bài thi, đề thi, kiểm tra trước khi đưa vào túi đựng bài thi niêm phong.	Cán bộ coi thi 1,2		MB.04-QT.02/QLĐT MB.09-QT.02/QLĐT MB.10-QT.02/QLĐT MB.11-QT.02/QLĐT	Ngay sau khi hết thời gian làm bài
9	Nhận túi đựng bài thi	- Cán bộ coi thi nộp bài thi; danh sách dự thi; biên bản mở đề thi; biên	- Cán bộ coi thi 1,2		BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT	Sau khi kết thúc thi tại cơ sở 1, sau 01

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 9/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
	(đã niêm phong), danh sách dự thi, biên bản,...	bản niêm phong túi đựng bài thi; biên bản xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi (nếu có) cho Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL, ký xác nhận vào sổ bàn giao; - Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL kiểm tra bài thi; danh sách dự thi; biên bản mở đề thi; biên bản niêm phong túi đựng bài thi; biên bản xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi (nếu có) đã có đủ thông tin và chữ ký theo đúng quy định.	- Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL		BM.01c-QT.02/QLĐT MB.04-QT.02/QLĐT MB.09-QT.02/QLĐT MB.10-QT.02/QLĐT MB.11-QT.02/QLĐT	ngày đối với môn thi tại cơ sở 2 và các Trung tâm liên kết
10	Thực hiện làm phách bài thi (đánh phách, cắt phách)	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL lên phương án đánh phách cho mỗi môn thi, thực hiện đánh phách, cắt phách theo phương án đã chọn.	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL			Thực hiện 1-2 ngày làm việc ngay sau khi nhận bài thi
11	Chấm thi, vào phiếu điểm	- Đối với môn thi tự luận, tự luận + trắc nghiệm: + Cán bộ chấm thi 1 thực hiện chấm thi ghi điểm lên phiếu chấm 1 theo biểu mẫu: MB.07-QT.02/QLĐT.	Cán bộ chấm thi 1,2	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	MB.07-QT.02/QLĐT MB.08-QT.02/QLĐT MB.12-QT.02/QLĐT MB.13-QT.02/QLĐT	- Thực hiện 1-2 ngày làm việc - Chậm nhất sau khi thi 10 ngày làm việc.

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 10/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
		+ Cán bộ chấm thi 2 thực hiện chấm ghi điểm phiếu chấm 2 theo biểu mẫu: MB.07-QT.02/QLĐT. + Thống nhất điểm giữa 2 cán bộ chấm thi 1,2 ghi điểm lên biên bản chấm thi kết thúc MH/MĐ theo biểu mẫu: MB.08-QT.02/QLĐT; Trường nếu điểm chênh từ 1,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 thì phải xem xét chấm lại; nếu chấm lại chưa thống nhất được điểm thì Trường khoa hoặc trưởng bộ môn xem xét giải quyết và là người quyết định cuối cùng về điểm bài thi. - Đối với môn thi trắc nghiệm giấy: + Cán bộ chấm thi 1 thực hiện chấm thi ghi điểm lên phiếu chấm 1 theo biểu mẫu: MB.12-QT.02/QLĐT. + Cán bộ chấm thi 2 thực hiện chấm ghi điểm phiếu chấm 2 theo biểu mẫu: MB.12-QT.02/QLĐT.				

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 11/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
		+ Thống nhất điểm giữa 2 cán bộ chấm thi 1,2 ghi điểm lên biên bản chấm thi kết thúc MH/MĐ theo biểu mẫu: MB.13-QT.02/QLĐT				
12	Thực hiện ghép phách, vào điểm thi, gửi kết quả thi cho khoa chuyên môn, giảng viên	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL tổ chức ghép phách vào ghi điểm thi vào danh sách dự thi và chuyển kết quả thi bằng file mềm cho Thư ký khoa chuyên môn, giảng viên.	- Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL - Cán bộ chấm thi 1,2	- Thư ký khoa chuyên môn, - Giảng viên.	BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.01c-QT.02/QLĐT	Sau khi cán bộ chấm thi 1,2 chấm xong
13	Ký xác nhận	Kiểm tra đối chiếu điểm danh sách dự thi, với điểm phiếu chấm	Lãnh đạo Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.01c-QT.02/QLĐT MB.07-QT.02/QLĐT MB.08-QT.02/QLĐT MB.12-QT.02/QLĐT MB.13-QT.02/QLĐT	- Chậm nhất sau khi thực hiện ghép 01 ngày làm việc. - Thực hiện 1-2 ngày làm việc
14	Nhận kết quả thi, vào sổ sách, phần mềm đào tạo	Giảng viên nhận kết quả thi và vào sổ sách và phần mềm đào tạo	Giảng viên giảng dạy	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.01c-QT.02/QLĐT	- Chậm nhất sau khi ký xác nhận 01 ngày làm việc.

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 12/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
15	Ký duyệt bảng điểm	Kiểm tra đối chiếu điểm thi, bảng điểm, ký duyệt bảng điểm	Lãnh đạo Khoa chuyên môn	Giảng viên giảng dạy, Thư ký khoa	BM.14-QT.02/QLĐT	- Thực hiện 1-2 ngày làm việc Sau khi Giảng viên nhập kết quả thi vào phần mềm đào tạo.
16	Lưu trữ hồ sơ	Khoa chuyên môn lưu trữ kết quả theo các mẫu biểu sau: BM.01a-QT.02/QLĐT; BM.01b-QT.02/QLĐT; BM.01c-QT.02/QLĐT; BM.02-QT.02/QLĐT; BM.14-QT.02/QLĐT, Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL lưu trữ bài thi, phiếu chấm, kết quả thi, bảng điểm, theo các biểu mẫu sau: BM.01a-QT.02/QLĐT; BM.01b-QT.02/QLĐT; BM.01c-QT.02/QLĐT; BM.02-QT.02/QLĐT; BM.03-QT.02/QLĐT; BM.04-QT.02/QLĐT; BM.07-QT.02/QLĐT; BM.08-QT.02/QLĐT; BM.09-QT.02/QLĐT; BM.10-QT.02/QLĐT; BM.11-QT.02/QLĐT; BM.12-QT.02/QLĐT; BM.13-QT.02/QLĐT; BM.14-QT.02/QLĐT	- Khoa chuyên môn; - Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Giảng viên	BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.01c-QT.02/QLĐT BM.02-QT.02/QLĐT BM.03-QT.02/QLĐT BM.04-QT.02/QLĐT BM.07-QT.02/QLĐT BM.08-QT.02/QLĐT BM.09-QT.02/QLĐT BM.10-QT.02/QLĐT BM.11-QT.02/QLĐT BM.12-QT.02/QLĐT BM.13-QT.02/QLĐT BM.14-QT.02/QLĐT	Sau khi ký duyệt kết quả

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/...../2025 Trang: 13/25

2. Thi Thực hành, Vấn đáp , Trắc nghiệm máy

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
1	Lập danh sách dự thi	Giảng viên bộ môn giảng dạy theo thời khóa biểu đảm bảo môn học, mô-đun hoàn thành đúng theo tiến độ đào tạo. <i>Lập danh sách dự thi theo mẫu BM.01b-QT.02/QLĐT</i>	Giảng viên trực tiếp giảng dạy môn học, mô-đun	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.01b-QT.02/QLĐT	Ngay sau khi kết thúc môn học, mô-đun
2	Lập lịch thi	Thư ký khoa hoặc Tổ trưởng dựa vào kế hoạch lập lịch thi cho những MH/MĐ đã kết thúc chương trình theo biểu mẫu: BM.02-QT.02/QLĐT .	Thư ký/Tổ trưởng thuộc khoa chuyên môn	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.02-QT.02/QLĐT	Trước kỳ thi ít nhất 02 tuần
3	Duyệt lịch thi, danh sách dự thi	Lãnh đạo Khoa chuyên môn kiểm tra và ký duyệt lịch thi, danh sách dự thi theo kế hoạch đã ban hành. + Theo biểu mẫu BM.01b-QT.02/QLĐT đối với danh sách dự thi; + Theo biểu mẫu BM.02-QT.02/QLĐT đối với lịch thi.	Lãnh đạo Khoa chuyên môn	Giảng viên, Tổ trưởng hoặc Thư ký khoa	BM.01b-QT.02/QLĐT BM.02-QT.02/QLĐT	Trước kỳ thi ít nhất 02 tuần

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/...../2025 Trang: 14/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
4	Duyệt lịch thi, danh sách dự thi	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL kiểm tra lịch thi, danh sách dự thi theo kế hoạch đã ban hành. Ký xác nhận vào lịch thi sau đó chuyển cho lãnh đạo Phòng ký duyệt lịch thi; + Theo biểu mẫu BM.01b-QT.02/QLĐT đối với danh sách dự thi; + Theo biểu mẫu BM.02-QT.02/QLĐT đối với lịch thi.	- Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL - Lãnh đạo phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL		BM.01b-QT.02/QLĐT BM.02-QT.02/QLĐT	Ngày sau khi nhận được Lịch thi, và danh sách dự thi của các đơn vị gửi
5	Bốc đề từ bộ ngân hàng đề thi	Bốc ngẫu nhiên 02 đề từ ngân hàng đề thi, ghi thông tin vào phiếu bốc đề theo biểu mẫu BM.03-QT.02/QLĐT . Môn giáo dục thể chất chỉ sử dụng 01 đề. Môn thi đáp, trắc nghiệm máy lấy cả bộ đề từ ngân hàng đề.	Lãnh đạo Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.03-QT.02/QLĐT	Hoàn thành chậm nhất trước ngày thi 02 ngày
6	Sao đề thi chuẩn bị túi đựng đề thi,	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL sao đề từ mã đề đã bốc theo số lượng yêu cầu, đáp án, phiếu	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL		BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.05a-QT.02/QLĐT	Thực hiện ngay sau khi bốc đề thi

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/...../2025 Trang: 15/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
	đáp án, phiếu chấm, biên bản chấm (niêm phong); túi đựng danh sách dự thi, giấy nháp, biên bản,....	chấm, biên bản chấm và niêm phong túi đựng đề thi; chuẩn bị túi đựng danh sách dự thi, giấy nháp, biên bản,...			BM.05b-QT.02/QLĐT BM.05c-QT.02/QLĐT BM.05d-QT.02/QLĐT BM.06a-QT.02/QLĐT BM.06b-QT.02/QLĐT BM.08-QT.02/QLĐT MB.09-QT.02/QLĐT MB.10-QT.02/QLĐT MB.11-QT.02/QLĐT	
7	Nhận túi đề thi đáp án, phiếu chấm, biên bản chấm (niêm phong); túi đựng danh sách dự thi, giấy nháp, biên bản,....	Cán bộ coi thi 1 nhận túi đề thi đáp án, phiếu chấm theo mẫu: BM.05a-QT.02/QLĐT hoặc BM.05b-QT.02/QLĐT hoặc BM.05c-QT.02/QLĐT hoặc BM.05d-QT.02/QLĐT (đối với môn GDTG); BM.06a-QT.02/QLĐT; hoặc BM.06b-QT.02/QLĐT (đối với môn thi văn đáp), biên bản chấm theo mẫu: MB.08-QT.02/QLĐT (niêm phong), túi đựng, Danh sách dự thi theo mẫu: BM.01a-QT.02/QLĐT hoặc BM.01b-QT.02/QLĐT; giấy nháp theo mẫu	Cán bộ coi thi 1	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT MB.04-QT.02/QLĐT BM.05a-QT.02/QLĐT BM.05b-QT.02/QLĐT BM.05c-QT.02/QLĐT BM.05d-QT.02/QLĐT BM.06a-QT.02/QLĐT BM.06b-QT.02/QLĐT BM.08-QT.02/QLĐT MB.09-QT.02/QLĐT MB.10-QT.02/QLĐT MB.11-QT.02/QLĐT	Trước 15' đối với môn thi tại Cơ sở 1 Trước 01 ngày thi đối với môn thi ở cơ sở 2 và các Trung tâm liên kết

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 16/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
		biểu: MB.11-QT.02/QLĐT; biên bản mở túi đựng đề thi, biên bản niêm phong túi đựng bài thi: MB.09-QT.02/QLĐT; biên bản xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi theo mẫu biểu: MB.10-QT.02/QLĐT; từ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL, Ký xác nhận vào sổ giao nhận túi đựng đề thi theo biểu mẫu MB.04-QT.02/QLĐT.				
8	Coi thi, chấm thi, vào điểm danh sách dự thi.	- Gọi thí sinh vào phòng thi theo danh sách dự thi, kiểm tra thẻ, hướng dẫn vị trí ngồi theo quy định; - Phát giấy nháp; - Mở túi đựng đề thi có sự chứng kiến của thí sinh; - Phát đề thi theo quy định 2 thí sinh ngồi cạnh nhau không trùng đề; - Xử lý vi phạm quy chế thi (nếu có); - Hết giờ làm bài cán bộ chấm thi 1, 2 chấm trực tiếp trên bài thi.	Cán bộ coi thi 1,2		BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT MB.04-QT.02/QLĐT BM.05a-QT.02/QLĐT BM.05b-QT.02/QLĐT BM.05c-QT.02/QLĐT BM.05d-QT.02/QLĐT BM.06a-QT.02/QLĐT BM.06b-QT.02/QLĐT BM.08-QT.02/QLĐT MB.09-QT.02/QLĐT MB.10-QT.02/QLĐT	Thực hiện theo lịch thi

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03 Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 17/25
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
		+ Cán bộ chấm thi 1 thực hiện chấm thi ghi điểm lên phiếu chấm 1 theo biểu mẫu: MB.05a-QT.02/QLĐT hoặc MB.05b-QT.02/QLĐT hoặc MB.05c-QT.02/QLĐT hoặc MB.05d-QT.02/QLĐT hoặc MB.06a-QT.02/QLĐT hoặc MB.06b-QT.02/QLĐT. + Cán bộ chấm thi 2 thực hiện chấm ghi điểm phiếu chấm 2 theo biểu mẫu: MB.05a-QT.02/QLĐT hoặc MB.05b-QT.02/QLĐT hoặc MB.05c-QT.02/QLĐT hoặc MB.05d-QT.02/QLĐT hoặc MB.06a-QT.02/QLĐT hoặc MB.06b-QT.02/QLĐT. + Thống nhất điểm giữa 2 cán bộ chấm thi 1,2 ghi điểm lên biên bản chấm thi kết thúc MH/MĐ theo biểu mẫu: MB.08-QT.02/QLĐT; Trường nếu điểm chênh từ 1,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 thì phải xem xét			MB.11-QT.02/QLĐT	

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 18/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
9	Nhận túi đựng bài thi (đã niêm phong), danh sách dự thi, biên bản,...	chấm lại; nếu chấm lại chưa thống nhất được điểm thì Trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn xem xét giải quyết và là người quyết định cuối cùng về điểm bài thi. + Đối với môn thi trắc nghiệm máy, máy tự động chấm cán bộ coi thi 1,2 vào ghi điểm vào danh sách dự thi theo kết quả của máy chấm.				
		- Cán bộ coi, chấm thi; Phiếu chấm thi 1,2; biên bản chấm; danh sách dự thi đã ghi kết quả; biên bản mở đề thi; biên bản xử lý thí sinh vi phạm quy chế thi (nếu có) cho Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL, ký xác nhận vào sổ bàn giao; - Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL kiểm tra Phiếu chấm 1,2, biên bản chấm; danh sách dự thi đã ghi kết quả và đầy đủ chữ ký của cán bộ coi, chấm 1,2; biên bản mở đề thi; biên bản xử lý thí sinh vi phạm quy	- Cán bộ coi thi 1,2 - Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL		BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT MB.04-QT.02/QLĐT BM.05a-QT.02/QLĐT BM.05b-QT.02/QLĐT BM.05c-QT.02/QLĐT BM.05d-QT.02/QLĐT BM.06a-QT.02/QLĐT BM.06b-QT.02/QLĐT BM.08-QT.02/QLĐT MB.09-QT.02/QLĐT MB.10-QT.02/QLĐT MB.11-QT.02/QLĐT	Sau khi kết thúc thi tại cơ sở 1, sau 01 ngày đối với môn thi tại cơ sở 2 và các Trung tâm liên kết

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		Ngày ban hành:/...../2025 Trang: 19/25

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
		ché thi (nếu có) đã có đủ thông tin và chữ ký theo đúng quy định.				
10	Ký xác nhận	Kiểm tra đối chiếu điểm danh sách dự thi, với điểm phiếu chấm	Lãnh đạo Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.01b-QT.02/QLĐT BM.08-QT.02/QLĐT	Thực hiện 1-2 ngày làm việc sau khi thi.
11	Nhận kết quả thi, vào sổ sách, phần mềm đào tạo	Giảng viên nhận kết quả thi và vào sổ sách và phần mềm đào tạo	Giảng viên giảng dạy	Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	BM.01b-QT.02/QLĐT	- Chậm nhất sau khi ký xác nhận 01 ngày làm việc. - Thực hiện 1-2 ngày làm việc
12	Ký duyệt bảng điểm	Kiểm tra đối chiếu điểm thi, bảng điểm, ký duyệt bảng điểm	Lãnh đạo Khoa chuyên môn	Giảng viên giảng dạy, Thư ký khoa	BM.14-QT.02/QLĐT	Sau khi Giảng viên nhập kết quả thi vào phần mềm đào tạo.
13	Lưu trữ hồ sơ	Khoa chuyên môn lưu trữ kết quả theo các mẫu biểu sau: BM.01a-QT.02/QLĐT; BM.01b-QT.02/QLĐT; BM.02-QT.02/QLĐT; BM.14-QT.02/QLĐT; Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL lưu trữ bài thi, phiếu chấm, kết quả thi, bảng điểm, theo các biểu mẫu sau: BM.01a-QT.02/QLĐT; BM.01b-QT.02/QLĐT;	- Khoa chuyên môn; - Cán bộ Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Giảng viên	BM.01b-QT.02/QLĐT BM.02-QT.02/QLĐT BM.03-QT.02/QLĐT BM.04-QT.02/QLĐT BM.05a-QT.02/QLĐT BM.05b-QT.02/QLĐT BM.05c-QT.02/QLĐT BM.05d-QT.02/QLĐT	Sau khi ký duyệt kết quả

	QUY TRÌNH		Mã hiệu: QT.02/QLĐT Lần ban hành: 03 Ngày ban hành:/..../2025 Trang: 20/25
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN		

STT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp	Biểu mẫu/hồ sơ	Thời gian thực hiện
		BM.02-QT.02/QLĐT; BM.03-QT.02/QLĐT; BM.04-QT.02/QLĐT; BM.05a-QT.02/QLĐT; BM.05b-QT.02/QLĐT; BM.05c-QT.02/QLĐT; BM.05d-QT.02/QLĐT; BM.06a-QT.02/QLĐT; BM.06b-QT.02/QLĐT; BM.08-QT.02/QLĐT; BM.09-QT.02/QLĐT; BM.10-QT.02/QLĐT; BM.11-QT.02/QLĐT; BM.12-QT.02/QLĐT; BM.13-QT.02/QLĐT; BM.14-QT.02/QLĐT			BM.06a-QT.02/QLĐT BM.06b-QT.02/QLĐT BM.08-QT.02/QLĐT BM.09-QT.02/QLĐT BM.10-QT.02/QLĐT BM.11-QT.02/QLĐT BM.12-QT.02/QLĐT BM.13-QT.02/QLĐT BM.14-QT.02/QLĐT	

	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.02/QLĐT
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN	Lần ban hành: 03 Ngày ban hành:/...../2025 Trang: 21/25

V. BIỂU MẪU BAN HÀNH

Stt	Tên biểu mẫu/ hướng dẫn	Mã hóa
1.	Danh sách HSSV dự thi kết thúc học phần (môn học)	BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.01c-QT.02/QLĐT
2.	Lịch thi kết thúc học phần	BM.02-QT.02/QLĐT
3.	Phiếu bốc đề thi	MB.03-QT.02/QLĐT
4.	Sổ giao nhận đề thi bài thi	MB.04-QT.02/QLĐT
5.	Phiếu chấm thực hành dành cho CBCT1,2	MB.05a-QT.02/QLĐT MB.05b-QT.02/QLĐT MB.05c-QT.02/QLĐT MB.05d-QT.02/QLĐT
6.	Phiếu chấm thi vấn đáp dành cho CBCT1,2	MB.06a-QT.02/QLĐT MB.06b-QT.02/QLĐT
7.	Phiếu chấm tự luận dành cho CBCT1,2	MB.07-QT.02/QLĐT
8.	Biên bản chấm thi kết thúc môn học, mô-đun	MB.08-QT.02/QLĐT
9.	Biên bản mở đề, niêm phong bài thi.	MB.09-QT.02/QLĐT
10.	Biên bản xử lý vi phạm quy chế thi	MB.10-QT.02/QLĐT
11.	Giấy nháp	MB.11-QT.02/QLĐT
12.	Phiếu chấm thi trắc nghiệm giấy CBCT1,2	MB.12-QT.02/QLĐT
13.	Danh sách điểm môn học, Mô-đun	MB.13-QT.02/QLĐT

	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.02/QLĐT
	KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN	Lần ban hành: 03 Ngày ban hành:/....../2025 Trang: 22/25

VI. QUẢN LÝ HỒ SƠ TÀI LIỆU

Stt	Tên biểu mẫu/hướng dẫn	Biểu mẫu	Nơi lưu	Dạng hồ sơ	Thời gian lưu
1.	Danh sách HSSV dự thi kết thúc học phần (môn học)	BM.01a-QT.02/QLĐT BM.01b-QT.02/QLĐT BM.01c-QT.02/QLĐT	Khoa Chuyên môn Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy Bản Scan	10 năm
2.	Lịch thi kết thúc học phần	BM.02-QT.02/QLĐT	Khoa Chuyên môn Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy Bản Scan	10 năm
3.	Phiếu bốc đề thi	MB.03-QT.02/QLĐT	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy	10 năm
4.	Sổ giao nhận đề thi bài thi	MB.04-QT.02/QLĐT	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy	10 năm
5.	Phiếu chấm thực hành dành cho CBCT1,2	MB.05a-QT.02/QLĐT MB.05b-QT.02/QLĐT MB.05c-QT.02/QLĐT MB.05d-QT.02/QLĐT	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy	10 năm
6.	Phiếu chấm thi vấn đáp dành cho CBCT1,2	MB.06a-QT.02/QLĐT MB.06b-QT.02/QLĐT	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy	10 năm
7.	Phiếu chấm tự luận dành cho CBCT1,2	MB.p07-QT.02/QLĐT	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy	10 năm
8.	Biên bản chấm thi kết thúc môn học, mô-đun	MB.08-QT.02/QLĐT	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy	10 năm
9.	Biên bản mở đề, niêm phong bài thi.	MB.09-QT.02/QLĐT	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy	10 năm
10.	Biên bản xử lý vi phạm quy chế thi	MB.10-QT.02/QLĐT	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy	10 năm



QUY TRÌNH

KIỂM TRA/THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN

Mã hiệu: QT.02/QLĐT

Lần ban hành: 03

Ngày ban hành:/....../2025

Trang: 23/25

Stt	Tên biểu mẫu/hướng dẫn	Biểu mẫu	Nơi lưu	Dạng hồ sơ	Thời gian lưu
11.	Phiếu chấm thi trắc nghiệm giấy CBCT1,2	MB.12-QT.02/QLĐT	Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy	10 năm
12.	Danh sách điểm môn học, Mô-đun	MB.13-QT.02/QLĐT	Khoa Chuyên môn Phòng QLĐT-NCKH & ĐBCL	Bản giấy Bản mềm	10 năm

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN

Lớp: _____ Học kỳ: _____ Năm học: _____ Thi lần: _____
 Ngày thi: _____ Phòng thi: _____ Số tín chỉ: _____
 Môn thi: _____ Hình thức thi: _____

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký HSSV	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									
19									
20									

Tổng số HSSV được dự thi:.....; Số HSSV chính thức dự thi:.....Số bài:.....Số tờ:.....

Các số báo danh vắng:.....

Bắc Giang, ngày ... tháng ... năm 20....

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN LẬP DS

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

CB VÀO ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

TP QLĐT-NCKH & ĐBCL

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HSSV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN

Lớp: _____ Học kỳ: _____ Năm học: _____ Thi lần: _____
Ngày thi: _____ Phòng thi: _____ Số tín chỉ: _____
Môn thi: _____ Hình thức thi: _____

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã đề	Chữ ký HSSV	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								

Tổng số HSSV được dự thi:.....; Số HSSV chính thức dự thi:.....Số bài:.....

Các số báo danh vắng:.....

Bắc Giang, ngày ... tháng ... năm 20....

CÁN BỘ COI THI 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN LẬP DS

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

CB VÀO ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

TP QLĐT-NCKH & ĐBCL

(Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH HSSV DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN

Lớp: _____ Học kỳ: _____ Năm học: _____ Thi lần: _____
 Ngày thi: _____ Phòng thi: _____ Số tín chỉ: _____
 Môn thi: _____ Hình thức thi: TL+TN+VĐ

[illegible]

Tổng số HSSV được dự thi:.....; Số HSSV chính thức dự thi:.....Số bài:.....Số tờ:.....

Các số báo danh vắng:.....

Bắc Giang, ngày ... tháng ... năm 20....

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁO VIÊN LẬP DS
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

CB VÀO ĐIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

TP QLĐT-NCKH & ĐBCL
(Ký, ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KHOA.....

BM.02-QT.02/QLĐT

LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN (LẦN:....)

TT	Lớp	Môn thi	Số tín chỉ/giờ môn học	Hình thức thi	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	CB coi thi 1	CB coi thi 2	CB chấm thi 1	CB chấm thi 2
1											
2											
3											

Bắc Giang, ngày tháng năm 202....

PHÒNG QLĐT-NCKH & ĐBCL

KHOA.....

NGƯỜI LẬP

PHIẾU BỐC ĐỀ THI

Lớp:

Ngày thi:

Môn thi:

Số tín chỉ:

Hình thức thi:.....

Mã đề:.....

TRƯỞNG PHÒNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

**SỔ THEO DÕI GIAO NHẬN
ĐỀ THI, BÀI THI, KẾT QUẢ THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MỖ ĐÚN**
(THI LẦN 1; THI LẦN 2; THI - HỌC LẠI)

KHÓA: – BẬC:

NĂM 20....

[illegible]

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

Lớp: Học kỳ: Năm học: 202..... Thi lần: ...
 Ngày thi: Phòng thi: Hình thức thi: Thực hành
 Môn thi: Số tín chỉ : Từ số BD/PHÁCH.....đến

STT	Số BD/ Số phách	Mã đề	Điểm chấm						Tổng điểm (Bằng số)	Ghi chú
			Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6		
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										

Tổng số bài thi:

Bắc Giang, ngày.....tháng.....năm 202...

CÁN BỘ CHẤM THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

Lớp: Học kỳ: Năm học: 202..... Thi lần: ...
 Ngày thi: Phòng thi: Hình thức thi: Thực hành
 Môn thi: Số tín chỉ : Từ số BD/PHÁCH.....đến

STT	Số báo danh/ Số phách	Mã đề	Điểm chấm								Tổng điểm (Bằng số)	Ghi chú
			Ý 1	Ý 2	Ý 3	Ý 4	Ý 5	Ý 6	Ý 7	Ý 8		
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
10												
11												
12												
13												
14												
15												
16												
17												
18												
19												
20												
21												
22												
23												
24												
25												
26												
27												
28												

Tổng số bài thi:

Bắc Giang, ngày.....tháng.....năm 202...

CÁN BỘ CHẤM THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

Lớp: Học kỳ: Năm học: 202..... Thi lần: ...
 Ngày thi: Phòng thi: Hình thức thi: Thực hành
 Môn thi: Số tín chỉ : Từ số BD/PHÁCH.....đến

STT	Số báo danh/ Số phách	Mã đề	Điểm chấm			Tổng điểm (Bằng số)	Ghi chú
			Kỹ thuật	Thao tác	Thời gian		
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							
18							
19							
20							
21							
22							
23							
24							
25							
26							
27							
28							

Tổng số bài thi:

Bắc Giang, ngày.....tháng.....năm 202...

CÁN BỘ CHẤM THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

BM.05d-QT.02/QLĐT

Lớp:

Học kỳ:

Năm học: 202.....

Thi lần:...

Ngày thi:

Địa điểm thi:.....

Hình thức thi: Thực hành

Môn thi: **Giáo dục thể chất**

Số tín chỉ :

Từ số BD/PHÁCH.....đến

Yêu cầu:

STT	SBD	Mã đề	Điểm 9-10:	Điểm 7-8:	Điểm 5-6:	Điểm 3-4:	Điểm 1-2:	Kết quả (Điểm)	Ghi chú
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									
19									
20									
21									
22									
23									
24									
25									
26									
27									
28									

Tổng số bài thi:.....

Bắc Giang, ngày ... tháng ... năm 202..

CÁN BỘ CHẤM THI....

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

Lớp:

Học kỳ:

Năm học: 202..... Thi lần:.....

Ngày thi:

Phòng thi:.....

Hình thức thi: Vấn đáp

Môn thi:

Số tín chỉ :

Từ số BD.....đến

TT	SBD	Mã đề	Điểm từng tiêu chí			Tổng điểm (Bằng số)	Ghi chú
			TC1	TC2	TC3		
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							
15							
16							
17							
18							
19							
20							
21							
22							
23							
24							
25							
26							

Tổng số bài thi:

Bắc Giang, ngày tháng năm 202...

CÁN BỘ CHẤM THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

Lớp: Học kỳ: Năm học: 202...- 202.... Thi lần:.....
 Ngày thi: Phòng thi:..... Hình thức thi: Vấn đáp
 Môn thi: Số tín chỉ : Từ số BD.....đến

TT	SBD	Mã đề	Ý 1	Ý 2	Ý 3	Ý 4	Ý 5	Ý 6	Tổng điểm (Bằng số)	Ghi chú
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										

Tổng số bài thi:

Bắc Giang, ngày tháng năm 202...

CÁN BỘ CHẤM THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

Lớp: Học kỳ: Năm học: 202..... Thi lần:.....
 Ngày thi: Phòng thi:..... Hình thức thi:
 Môn thi: Số tín chỉ : Từ số BD/PHÁCH.....đến

STT	Số báo danh/ Số phách	Mã đề	Điểm chấm						Tổng điểm (Bằng số)	Ghi chú
			Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6		
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										

Tổng số bài thi:

Bắc Giang, ngày..... tháng..... năm 202...

CÁN BỘ CHẤM THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

Lớp:.....

Năm học:

Thi lần:.....

Ngày thi:

Hình thức thi:.....

Số phách từ:.....đến.....

Môn thi:.....

Học kỳ:

STT	SỐ BD/ SỐ PHÁCH	Điểm vòng 1	Điểm vòng 2	Điểm chung	
				Bảng số	Bảng chữ
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					

Tổng số bài :Số tờ:.....

CÁN BỘ CHẤM 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ KIỂM TRA

Bắc Giang, ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT-NCKH & ĐBCL

STT	SỐ BD/ SỐ PHÁCH	Điểm vòng 1	Điểm vòng 2	Điểm chung	
				Bảng số	Bảng chữ
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN MỞ TÚI ĐỀ THI

Vào lúc giờphút. Ngày tháng năm

Tại phòng thi:

Trước sự chứng kiến của tất cả các thí sinh của phòng thi và 2 thí sinh đại diện gồm:

Họ tên thí sinh 1:.....SBD:.....

Họ tên thí sinh 2:.....SBD:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất tiến hành mở túi đề thi môn:

.....Lớp:

Tình trạng túi đề thi trước khi mở:

Sau khi được mở niêm phong, các bên đã kiểm đếm và cùng xác nhận có đề thi trong túi đựng đề thi.

THÍ SINH 1	THÍ SINH 2	CBCT 1	CBCT 2
(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM PHONG TÚI BÀI THI

Vào lúc giờphút. Ngày tháng năm

Tại phòng thi:

Trước sự chứng kiến của 2 thí sinh đại diện gồm:

Họ tên thí sinh 1:.....SBD:.....

Họ tên thí sinh 2:.....SBD:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất tiến hành niêm phong túi bài thi môn:

.....Lớp:

Tình trạng túi bài thi sau khi niêm phong: Được niêm phong đầy đủ (Ít nhất một CBCT và một thí sinh chứng kiến cùng ký giáp lai niêm phong vào túi bài thi)

THÍ SINH 1	THÍ SINH 2	CBCT 1	CBCT 2
(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)	(ký, ghi rõ họ tên)

*Lưu ý: Khi thấy có dấu hiệu vi phạm quy chế trước khi bì đựng đề thi được mở để phát cho thí sinh, yêu cầu CBCT không mở bì đựng đề thi và báo cáo ngay với Phòng Đảm bảo chất lượng để giải quyết.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC MH/MĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
XỬ LÝ THÍ SINH VI PHẠM QUY CHẾ THI

1. Họ tên thí sinh:.....; Sinh ngày: .../.../.....; Lớp:.....
2. Môn thi:.....Số báo danh:
3. Ngày thi:...../...../.....Phòng thi:
4. Sau khi bóc túi đề thi giám thị phát hiện:

.....

.....

.....

.....

5. Tang vật thu giữ:.....

.....

6. Căn cứ quy chế tuyển sinh hiện hành, thí sinh bị xử lý:.....

.....

(Đề nghị ghi rõ: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ thi)

7. Họ tên, chức trách người lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm quy chế:

.....

.....

.....

8. Biên bản lập tại phòng thi số:.....lúc.....giờ.....phút cùng ngày.

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ COI THI 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÍ SINH VI PHẠM
(Ký, ghi rõ họ tên)



GIẤY NHẬP THI

Chữ ký cán bộ coi thi

Họ và tên HSSV :..... 1,

Số báo danh :.....Phòng thi:..... 2,

Môn thi :.....

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

Lớp:

Học kỳ:

Thi lần:.....

Ngày thi:

Phòng thi:.....

Môn thi:

Số tín chỉ :

STT	Số báo danh/ Số phách	Mã đề	Câu đúng/Tổng số câu	Tổng điểm (Bằng số)	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					

Tổng số bài thi:

Bắc Giang, ngày..... tháng..... năm 202...

CÁN BỘ CHẤM THI

(Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬP ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: HK (năm học) Lớp học phần: [Mã học phần] -Tên môn (Lớp)

STT	Thông tin sinh viên										Thường xuyên																TBTk	Cuối kỳ	Vắng thi	VP Quy chế	Điểm tổng kết	Thang điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại	Ghi chú	
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Hệ số 1						Hệ số 2																							
							1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	7	8																
1																																				
2																																				
3																																				
4																																				
5																																				
6																																				
7																																				
8																																				
9																																				
10																																				
11																																				
12																																				
13																																				
14																																				
15																																				
16																																				
17																																				
Tổng cộng:													0																							

0

Trưởng Đơn Vị

Bắc Giang, ngày tháng năm 202...

Người lập biểu